TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 282/2025/HS-PT
Ngày 15 tháng 9 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Minh

Ông Phan Nhựt Bình

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Phú Cường – Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Tấn C - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2025/TLPT-HS ngày 23 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thanh T, Phạm Văn N, Dương Nhựt P, Bùi Chí B và Bùi Văn L. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2025/HS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Bị cáo có kháng cáo:

1/. **Nguyễn Thanh T1**, T2 gọi khác: Tính M. Giới tính: Nam; Sinh ngày 17 tháng 9 năm 1995, tại: tỉnh Đồng Tháp; Nơi thường trú: khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là khóm T, xã T, tỉnh Đồng Tháp); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Thanh T3, sinh năm 1973 và bà Huỳnh Thị Trúc L1, sinh năm 1975; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; Con: 01 người con sinh năm 2019; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 26/4/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Tam Nông tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong ngày 08/01/2024; Nhân thân: Ngày 08/3/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Tam Nông

áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 03/2/2020; Tạm giữ ngày 19/01/2024 (Bắt khẩn cấp); Tạm giam: 25/01/2024; Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Đ (có mặt)

2/. **Phạm Văn N**; Tên gọi khác: T4; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15 tháng 11 năm 2002, tại: tỉnh Đồng Tháp; nơi thường trú và chỗ ở: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp A, phường M, tỉnh Đồng Tháp); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông Phạm Văn T5, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1970; Gia đình có 02 anh em, bị cáo thứ hai; Vợ: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13/9/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt 02 năm tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong ngày 02/02/2021 (giảm 02 tháng); Tạm giữ ngày 19/01/2024 (Bắt khẩn cấp); Tạm giam: 25/01/2024; Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Đ (có mặt)

3/. **Dương Nhựt P**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1997, tại: tỉnh Đồng Tháp; nơi thường trú và chỗ ở: Số E ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là Số E ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Dương Văn L2, sinh năm 1973 và bà Huỳnh Thị Trúc N1, sinh năm 1973; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13/9/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt 01 năm tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong ngày 25/4/2020; Bắt tạm giam: 08/7/2024; Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Đ (có mặt)

4/. **Bùi Chí B**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 25 tháng 11 năm 1998, tại: tỉnh Đồng Tháp; nơi thường trú và chỗ ở: Số I ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là Số I ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Bùi Văn D, sinh năm 1960 (Chết) và bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1959; Gia đình có 7 anh, chị em, bị cáo là con thứ bảy; Vợ: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt 06 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 18/11/2015; C1 đi khỏi nơi cư trú ngày 04/7/2024 (vắng mặt)

5/. **Bùi Văn L**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 07 tháng 11 năm 1996, tại: tỉnh Đồng Tháp; nơi thường trú và chỗ ở: Tổ A, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là Tổ A, ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Con

ông: Bùi Văn D, sinh năm 1960 (chết) và bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1959; Gia đình có 7 anh, chị em, bị cáo là con thứ sáu; Vợ: Lê Thị Bích T6, sinh năm 1998; Có 01 con, sinh năm 2016; Tiền án, Tiền sự: Không; Cấm đi khỏi nơi cư trú: 29/7/2024 (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T1, Phạm Văn N, Dương Nhựt P:* Luật sư Nguyễn Trúc A – Công ty L6 và Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 18/01/2024, Võ Minh N2, Bùi Chí B, Bùi Văn L, Ngô Thanh L3, Nguyễn Minh Đ1, Nguyễn Minh K và Hồ Ngọc Q (Nghị) tổ chức nhậu tại nhà Quí, ngụ ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì nghỉ. Mặc dù, Q1 không có tiền để trả tiền quán nhưng Q rủ cả nhóm đến quán K4 ngụ: khóm T, thị trấn T, huyện T để uống bia và hát karaoke. Quí cho cả nhóm biết đã điện thoại cho Dương Nhựt P là người quản lý đồng ý cho nợ tiền nhậu và hát karaoke, vài ngày sau gom tiền trả. Nghe vậy, cả nhóm thống nhất cùng đi đến quán K1 uống bia và hát karaoke tại Phòng số 1. Trên đường đi, Nguyễn Minh K đến nhờ Đinh Văn P1 là bạn chở đến quán cùng uống bia và hát karaoke.

Trong lúc uống bia và hát karaoke, L đi ra khỏi phòng thấy có đông người tập trung trước quán. Do không tiền trả tiền nhậu nên sợ đánh nhau, L liền cho B biết, B nghe vậy nói: "không có gì đâu". Thấy L nói nhiều lần, nghĩ L đã say nên B kêu K chở L về nhà. K lấy xe mô tô biển số 72E1-598.50 của Lắm chở Lắm về đến nhà, L sợ cả nhóm bị đánh nên vào trong nhà lấy con dao dài khoảng 30cm, loại dao phi lê cá dùng áo khoác che lại để trên ba ga xe, rồi kêu K chở đến quán K4 nhằm mục đích hỗ trợ cả nhóm khi đánh nhau. K thấy L mang dao biết rõ dùng để đánh nhau nhưng K vẫn chở L đến quán K4. Khi đến quán lúc ấy khoảng 23 giờ, nhóm N2 tính tiền nghỉ nhậu, bà Huỳnh Thị Trúc L1 (mẹ của Nguyễn Thanh T1) là nhân viên quán tính tiền gần 03 triệu đồng. Lúc này, Q nói không có tiền trả nên B đến nói với bà L1 xin thiếu lại, bà L1 không đồng ý và yêu cầu nhóm N2 để lại một chiếc xe môtô khi nào có tiền trả thì nhận lại xe. B không đồng ý, B nói sẽ để lại 02 cái điện thoại của K và L3 để thế chấp. Nguyễn Thanh T1 đứng kế bên bà L1 nghe vậy không đồng ý mà yêu cầu để lại xe; hai bên cãi nhau lớn tiếng.

Về hành vi Cố ý gây thương tích của Nguyễn Thanh T1, Võ Minh N2, Đinh Văn P1, Phạm Văn N, Dương Nhựt P, Bùi Chí B và Dương Bảo T7 được thực hiện như sau:

Sau khi nghe Thanh T1 nói không tiền trả thì để lại xe, B bực tức nói với bà L1: "Con nói Dì hai nghe, chuyện con thiếu con chịu" rồi quay qua chửi Thanh T1: "Mày xâm mình ngon lắm hả, để tao cho mày xâm mình thêm miếng nữa". B vừa nói thì N2 xông vào dùng tay đánh vào mặt Thanh T1, bà L1 la hét ngăn cản đẩy N2 ra không cho đánh T1. Phóng đứng gần đó chạy lại dùng nón bảo hiểm đánh Thanh T1 nhiều cái trúng vào vùng đầu, làm rơi nón bảo hiểm xuống đường. Sau đó, N2 và P1 dùng tay đánh Thanh T1, Thanh T1 đánh lại rồi bỏ chạy qua bên kia đường trở lại trước quán K5. Lúc này, N2 cùng B đuổi theo Thanh T1.

Phạm Văn N (T4) đang ở trong quán nhìn thấy Thanh T1 bị đuổi đánh đánh liền lấy con dao tự chế để bên vách nhà của quán do N chuẩn bị từ trước, cầm trên tay vừa quơ, vừa nhá hướng về nhóm N2 nhưng không chém ai, chạy ra hỗ trợ Thanh Tính. Ngay lúc ấy, Thanh T1 liền giật lấy con dao trong tay N chạy lại chém N2, N2 đưa tay trái lên đỡ nên trúng vào tay. Phóng nhặt nón bảo hiểm dưới đường ném về phía T. B chạy lại ôm Thanh T1 quật ngã xuống đường làm rơi dao ra khỏi tay Thanh T1; N2 chạy lại cùng B đè Thanh T1 xuống đường; P1 nhặt con dao do Thanh T1 làm rơi xuống đường lao tới chém vào chân trái của Thanh T1 một cái gây thương tích.

Lúc này, Dương Nhựt P từ trong quán chạy lại trên tay cầm dao đâm trúng vào bả vai phải của N2 một cái để hỗ trợ Thanh Tính. Sau khi đâm Nhí xong, P tiếp tục cầm dao xông đến đâm P1 đang cầm dao tự chế đứng gần đó hai cái trúng vào hông trái, vai trái của P1. B chạy lại ôm P rồi cả hai ngã xuống đường, P đứng lên trước nên cầm dao đâm vào người B hai cái trúng vào ngực, bụng. Tuy nhiên, P cho rằng chỉ vào can ngăn chứ không thừa nhận có dùng dao đâm N2, P1 và B gây thương tích để hỗ trợ cho Thanh T1. Nhưng qua nhận diện camera trích xuất ở hiện trường và các lời khai của Dương Bảo T7 xác định P có cầm dao đến hiện trường. Lời khai của Võ Minh N2, Bùi Chí B, Đinh Văn P2, Ngô Thanh L3 và Bùi Văn L điều khai nhận nhìn thấy P là người cầm dao đâm gây thương tích cho N2, P2 và B. Điều này, đủ căn cứ khẳng định Dương Nhựt P cầm dao đâm gây thương tích cho N2, P2 và B hỗ trợ Thanh Tính.

Ngay lúc này, Dương Bảo T7 và Lê Quốc Đ2 (Lẹ) là bạn của Thanh T1 đang ở nhà bạn Đỗ Văn K2 (K) cách quán K5 khoảng 20m và nghe tiếng la hét đánh nhau K2 liền truy hô: "Messi bị đánh" thì Bảo T7 và Đ2 ra trước nhà K2, mỗi người lấy một con dao tự chế do Trần Nha Y (T) - bạn của Thanh T1 để trước nhà K2 (mục đích sử dụng vào việc hỗ trợ Thanh T1 đi đòi nợ ở huyện T sau khi quán nghỉ bán) cầm trên tay chạy lại nơi đánh nhau vừa quơ dao vừa chạy nhằm mục đích hỗ trợ Thanh T1 đánh nhau với nhóm N2. Thấy vậy, N2 buông Thanh Tính ra, Thanh T1 đi lại nơi Dương Bảo T7 giật lấy con dao trên tay Bảo T7 chạy lại chỗ N2. Cùng lúc này, N2 thấy có con dao tự chế ở dưới

đường, N2 định nhặt lên chém T, nhưng khi N2 vừa cúi người nhặt con dao xong thì đã bị Thanh T1 chém một cái trúng vào mắt phải, bị đau nên N2 ngồi xuống đường, không thấy gì nữa.

Về hành vi "Giết người", "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" của Nguyễn Thanh T1 và hành vi "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" của Phạm Văn N (T4) được thể hiện như sau:

Khi Bùi Chí B nhìn thấy Thanh T1 cầm dao tự chế chém N2 vào đầu, B liền giật lấy con dao trên tay P2 vừa đi vừa nhá dao về phía T, P, N đang đứng, nhưng không chém ai. Lúc này, Đ1 đi lại xem thấy N2 bị Thanh T1 chém gây thương tích ở mắt nên tức giận liền giật lấy con dao trên tay N2 đang cầm đi về phía T. Khi đi đến chỗ B đang đứng, Đ1 nhìn thấy B bị thương ở ngực càng thêm tức giận, liền giật tiếp con dao tự chế B đang cầm trên tay, hai tay cầm hai dao chạy về phía T thì Trần Văn H1 (H) là bạn ở trọ tại nhà T gần đó chạy ra can ngăn Đồng lại, nhưng Đ1 vẫn chạy về phía Thanh Tính. Ngay lúc này, Bùi Văn L chạy lại xe đang đậu gần đó lấy con dao loại phi lê cá (*đã lấy ở nhà do Nguyễn Minh K chở L mang lại chuẩn bị dùng làm hung khí khi đánh nhau*) xông vào định chém Thanh Tính hỗ trợ Nhí, được Trần Văn H1 ngăn cản ôm Lắm lại. Ngô Thanh L3 đi lại trước nhà dân gần đó, nhặt một đoạn ông nhựa màu trắng hình chữ nhật dài khoảng 1,7m cầm trên tay đi lại đánh nhóm Thanh T1 hỗ trợ Nhí. Lúc ấy, L thấy N2 bị Thanh T1 chém cũng tức giận, tay trái cầm nón bảo hiểm, tay phải cầm dao tiến về phía Thanh T1 cùng với Đ1 đứng đối diện với Thanh T1, P và N cãi nhau lớn tiếng. Lân thì được bà Huỳnh Thị Trúc L1 ngăn cản, giật lấy 01 đoạn ống nhựa đang cầm trên tay nên quay trở lại nơi N2 đang đứng vừa đi, vừa chửi thề lớn tiếng.

Trong lúc cãi nhau với Đ1 và L, N chạy vào bụi cây gần quán K1 lấy khẩu súng rulo (ổ đạn quay) do N đặt mua trên mạng cách ngày xảy ra đánh nhau khoảng một năm cất giấu ở đây. Do là nhân viên của quán kinh doanh karaoke có nhiều thành phần phức tạp đến vui chơi nên N mua 01 khẩu súng ngắn này, bên trong nòng súng có sẵn 02 viên đạn để ở khu vực để xe của quán nhằm mục đích phòng thân sử dụng khi đánh nhau, cùng con tự chế cũng để ở đây, một tay cầm dao, một tay cầm súng chĩa về hướng Đ3 và Lắm dọa bắn. Liền lúc đó, Thanh T1 giật lấy cây súng trên tay của N đang chĩa về phía Lắm, Đồng la lớn: "Tụi bây vô đây", Thanh T1 bắn 01 phát trúng vào đùi của Đ1. Lắm ném nón bảo hiểm về phía Thanh Tính, N, P để hỗ trợ Đ1 nhưng không trúng ai, Thanh T1 bắn 01 phát thứ 02 trúng vào ngực phải của Lắm. Lắm và Đ1 bỏ chạy lại nơi N2 đang đứng. Sau đó, tất cả dừng lại đi đến Bệnh viện T9 cấp cứu. Đồng, P2 chỉ bị thương tích nhẹ; sau khi khâu vết thương xong thì về nhà. Lắm, B nhập viện điều trị tại Bệnh viện Đ4 đến ngày 23/01/2024 xuất viện. Võ Minh N2 được

chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đ4 rồi chuyển đến Bệnh viện C3 điều trị đến ngày 23/01/2024 xuất viện.

Về phía nhóm của Thanh T1: Sau khi nhóm N2 rời đi, Thanh T1 để con dao tự chế đang cầm lại hiện trường rồi mang khẩu súng vào nhà T, cùng 02 vỏ đạn trong nòng súng, Thanh T1 lấy 02 vỏ đạn bỏ vào túi quần, lấy khăn quấn khẩu súng lại bỏ vào bọc nhựa ném vào phần đất ngập nước sau nhà trọ. Sau đó, P kêu Bảo T7 đem các con dao tại hiện trường vào để trong nhà trọ G. Trước khi chở Thanh T1 đi bệnh viện Phàm kêu Bảo T7 lấy các con dao tự chế để vào trong cốp sau xe. Lúc này, Trần Nha Y cũng từ nhà đến nhà T. Phàm thấy vết thương của Thanh T1 vẫn còn chảy máu nên lái xe ô tô của gia đình chở Thanh T1, Bảo T7 và N đi Bệnh viện T10 điều trị, đi được một đoạn đường, P dừng xe lại lấy các con dao ném xuống sông. Sau khi được khâu vết thương, Thanh T1 không dám về nhà sợ nhóm N2 đến tìm đánh trả thù nên đi qua tỉnh An Giang lẩn trốn đến sáng hôm sau về nhà. Trên đường đi qua phà, Thanh Tính ném bỏ 02 vỏ đạn xuống sông T.

Sau khi sự việc xảy ra, anh Huỳnh Công L4 đến trình báo Công an thị trấn T, huyện T phối hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T để điều tra làm rõ. Trong quá trình điều tra, Bùi Chí B và Đinh Văn P1 có đơn yêu cầu xử lý hình sự những người thực hiện hành vi gây thương tích cho B và P1.

Sau khi gây án, các bị cáo đã ném bỏ dao không truy tìm được. Qua công tác nhận dạng các bị cáo xác định hung khí tương tự sử dụng gây án như sau:

- Phạm Văn N và Nguyễn Thanh T1 dao tự chế mũi nhọn dài 49cm lưỡi bầu, phần cán nhựa dài 13cm, phần lưỡi có nhiều vết hoen rỉ dài 36cm x 5,4cm sắc bén. (Hiện đang tạm giữ).

- Dương Bảo T7 sử dụng dao lưỡi vuông, đầu dao cắt xéo dài khoảng 50cm (dao dưa hấu) sắc bén.

- Dương Nhựt P sử dụng dao Thái lan dài khoảng 25cm, lưỡi dao dài 15cm x 01cm sắc bén.

- Võ Văn N3 sử dụng dao tự chế dài khoảng 50cm, phần cán 10cm, phần lưỡi dài 40 x 30cm sắc bén.

- Bùi Chí B sử dụng dao tự chế dài khoảng 50cm, phần cán 10cm, phần lưỡi dài 40 x 30cm sắc bén

- Đinh Văn P1 sử dụng dao tự chế dài khoảng 50cm, phần cán 10cm, phần lưỡi dài 40 x 30cm sắc bén.

- Bùi Văn L sử dụng dao kim loại màu trắng dài khoảng 30cm, cán kim loại màu trắng dài 10cm, phần lưỡi dài 20 x 3cm sắc bén.

- Nguyễn Minh Đ1 sử dụng 02 con dao tự chế dài khoảng 50cm, phần cán 10cm, phần lưỡi dài 40x30cm sắc bén.

- Lê Quốc Đ2 và Đỗ Văn K2 sử dụng dao tự chế dài khoảng 50cm, phần cán 10cm, phần lưỡi dài 40 x 30cm sắc bén.

Kết quả trưng cầu giám định; việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:

* Truy tìm tang vật của vụ án:

- Tại biên bản truy tìm vật chứng lúc 16h ngày 19/01/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T thể hiện như sau: Theo lời khai của Thanh T1 phát hiện một túi nilon màu đen được buộc kín cách hàng rào nhà nghỉ "Gia Hận" 06m50; cách góc dãy phòng nghỉ hướng tây 11m60, tiến hành mở túi nilon kiểm tra có một khẩu súng ngắn ổ quay, có thân bằng kim loại màu đen, tay cầm bằng nhựa màu xám, trên thân súng có dòng chữ "SMITH&WESSON", có số XYL230723665 không có đạn và vỏ đạn bên trong (đã qua sử dụng) tiến hành chụp ảnh ghi nhận và thu giữ làm căn cứ xử lý.

- Một đầu băng kim loại màu xám đen, một đầu nhọn kích thước dài 1,2cm, đường kính thân đầu đạn 0,5cm là đầu đạn được phẫu thuật lấy ra tại vết thương đường nách giữa khoảng liên sườn 2-3 bên phải của Bùi Văn L. Do ông Nguyễn Đăng N4 - Bác sĩ phẫu thuật viên Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ4 giao nộp.

- Tại bản Kết luận giám định số 1036/KL-KTHS ngày 26/01/2024 của Phân viện Kỹ thuật Hình sự Bộ C4 tại TP . kết luận:

+ Khẩu súng ổ quay gửi giám định nguyên là đồ chơi nguy hiểm được chế tạo thủ công để bắn với loại đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5)mm. Hiện tại, khẩu súng bắn được đạn nổ. Khẩu súng nêu trên là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và thuộc vũ khí quân dụng.

+ Đầu đạn bằng kim loại màu xám gửi giám định là đầu đạn của loại đạn thể thao cỡ (5,6 x 5,5)mm, không phải vũ khí quân dụng. Đặc điểm trên đầu đạn không đủ cơ sở truy nguyên khẩu súng cụ thể bắn ra.

* Kết quả giám định:

- Diễn biến vụ án được camera trước nhà anh Huỳnh Phú C2 ghi lại, Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ. Kết luận giám định số 392/KL-KTHS ngày 03/4/2024 của Phòng K6 Công an tỉnh Đ kết luận dữ liệu Video không phát hiện dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung hình ảnh.

- Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 222/KLTTCT-TTPYĐT ngày 06/5/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ đối với Võ Văn N3 kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 58%.

- Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 226/KLTTCT-TTPYĐT ngày 23/4/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ đối với Nguyễn Thanh T1 kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 12%.

- Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 223/KLTTCT-TTPYĐT ngày 19/4/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ đối với Bùi Chí B kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 02%.

- Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 300/KLTTCT-TTPYĐT ngày 29/5/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ đối với Đinh Văn P1 như sau:

+ Sẹo vết thương phần mềm vai trái, kích thước nhỏ.

+ Sẹo vết thương phần mềm mạn sườn trái, kích thước nhỏ.

- Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 224/KLTTCT-TTPYĐT ngày 19/4/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ đối với Bùi Văn L kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%.

- Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 147/ KLTTCT-TTPYĐT ngày 24/10/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ đối với: Nguyễn Minh Đ1 kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: 1%.

Về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" của Nguyễn Thanh T1, Phạm Văn N, Dương Nhựt P, Võ Minh N2, Bùi Chí B, Đình Văn P2, Nguyễn Minh Đ1, Bùi Văn L, Ngô Thanh L3, Dương Bảo T7, Lê Quốc Đ2, Đỗ Văn K2 và Nguyên Minh K3.

Khoảng 23 giờ ngày 18/01/2024, tại quán K4 thuộc khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp là khu dân cư đông đúc. Xuất phát từ mâu thuẫn trong việc Võ Minh N2, Bùi Chí B, Đinh Văn P1, Bùi Văn L, Ngô Thanh L3, Nguyễn Minh Đ1, Nguyễn Minh K và Hồ Ngọc Q đến quán K4 uống bia và hát karaoke không đủ tiền thanh toán tiền quán nên xảy ra cự cãi với Huỳnh Thị Trúc L1 là mẹ của Nguyễn Thanh T1 quản lý quán K4. N2 xông vào dùng tay đánh vào mặt Thanh T1 được bà L1 la hét ngăn cản đẩy N2 ra không cho đánh T1, P1 đứng gần đó chạy lại dùng nón bảo hiểm đánh Thanh T1. Sau đó, N2 và P1 cùng B la hét đuổi Thanh T1, Phạm Văn N cầm con dao tự chế trên tay vừa quơ, vừa nhá hướng về nhóm Nhí hỗ trợ Thanh T1. Thanh Tính liền giật lấy con dao trong tay N chạy lại chém N2. Phóng nhặt nón bảo hiểm dưới đường ném về phía T. B chạy lại ôm Thanh T1 quật ngã xuống đường, P1 nhặt con dao do Thanh T1 làm rơi xuống đường lao tới chém vào chân trái của Thanh T1.

Lúc này, Dương Nhựt P từ trong quán chạy lại trên tay cầm dao hỗ trợ T đâm N2. Sau khi đâm Nhí xong, P tiếp tục cầm dao xông đến đâm P1 đang cầm

dao tự chế đứng gần đó. B chạy lại ôm P rồi cả 02 ngã xuống đường, P đứng lên đâm vào người B. Ngay lúc này, Đỗ Văn K2 (K) nhà cách quán K- Cool khoảng 20m nghe tiếng la hét đánh nhau K2 liền truy hô: "Messi bị đánh"; Dương Bảo T7 và Lê Quốc Đ2 (L5) là bạn của Thanh T1 cùng Đỗ Văn K2 mỗi người cầm một con dao tự chế trên tay chạy lại nơi đánh nhau vừa chạy, vừa quơ dao nhằm mục đích hỗ trợ Thanh T1 đánh nhau với nhóm N2. Thanh Tính đi lại nơi Dương Bảo T7 giật lấy con dao trên tay Bảo T7 chạy lại chém N2 trúng vào mắt làm náo loạn cả khu vực.

Lúc này, Nguyễn Minh Đ1 nhìn thấy N2 bị Thanh T1 chém nên tức giận liền giật lấy con dao trên tay N2 đang cầm đi về phía T. Khi đi đến chỗ B đang đứng, Đ1 nhìn thấy B bị thương ở ngực càng thêm tức giận, tiếp tục giật con dao tự chế B đang cầm trên tay, hai tay cầm hai dao chạy về phía T thì Trần Văn H1 chạy ra can ngăn Đồng lại, nhưng Đ1 vẫn tháo chạy về phía Thanh Tính. Ngay lúc này, Bùi Văn L chạy lại xe đang đậu gần đó lấy con dao do Nguyễn Minh K chở L mang lại chuẩn bị dùng làm hung khí khi đánh nhau, xông vào định chém Thanh T1 hỗ trợ Nhí, được Trần Văn H1 cản ngăn. Ngô Thanh L3 nhặt một đoạn ống nhựa màu trắng hình chữ nhật dài khoảng 1,7m cầm trên tay đi lại nhóm Thanh T1 hỗ trợ Nhí. Lúc ấy, L thấy N2 bị Thanh T1 chém cũng tức giận tay trái cầm nón bảo hiểm, tay phải cầm dao tiến về phía Thanh T1 cùng với Đ1 đứng đối diện với Thanh T1, P và N cãi nhau lớn tiếng gây mất trật tự. L3 bị Huỳnh Thị Trúc L1 ngăn cản giật lấy 01 đoạn ống nhựa màu trắng hình chữ nhật dài khoảng 1,7m cầm trên tay nên quay trở lại nơi N2 đang đứng vừa đi, vừa chửi thề lớn tiếng cho thỏa lòng thù tức.

Phạm Văn N chạy vào quán K1 lấy khẩu súng rulo (ổ đạn quay) cùng con tự chế một tay cầm dao, một tay cầm súng chĩa về hướng Đ1 và Lắm dọa bắn. Liền lúc đó, Thanh T1 giật lấy cây súng trên tay của N la lớn tiếng: "Tụi bây vô đây", bắn 01 phát trúng vào đùi của Đ1. Lắm ném nón bảo hiểm về phía Thanh Tính, N, P. Thanh Tính bắn 01 phát thứ 02 trúng vào ngực phải của Lắm. Lắm và Đ1 bỏ chạy, gây náo loạn cả khu vực giữa đêm khuya khu dân cư đông đúc gây mất trật tự ở địa phương.

* Kết quả nhận dạng:

Cơ quan điều tra đã cho bị cáo Nguyễn Thanh T1, Phạm Văn N, Dương Nhựt H2, Dương Bảo T7, Võ Minh N2, Bùi Chí B, Đinh Văn P1, Bùi Văn L, Nguyễn Minh Đ1, Ngô Thanh L3 nhận dạng hình ảnh của mình trong đoạn Video thu tại nhà anh Huỳnh Phú C2. Kết quả các bị cáo đều xác định được hình ảnh và hành vi của mình trong đoạn Video trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2025/HS-ST ngày 17/6/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T1 phạm các tội: *"Giết người"*, *"Cố ý gây thương tích"*, *"Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"* và *"Gây rối trật tự công cộng"*; bị cáo Phạm Văn N phạm các tội: *"Cố ý gây thương tích"*, *"Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"* và *"Gây rối trật tự công cộng"*.

Các bị cáo Dương Nhựt P, Bùi Chí B phạm các tội *"Cố ý gây thương tích"* và *"Gây rối trật tự công cộng"*.

Bị cáo Bùi Văn L phạm tội *"Gây rối trật tự công cộng"*.

1/. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 15 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **Nguyễn Thanh T1** 13 (mười ba) năm tù về tội *"Giết người"*.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 1 Điều 304; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **Nguyễn Thanh T1** 06 (sáu) năm tù tội *"Cố ý gây thương tích"*; 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"*; 02 (hai) năm tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự; Tổng hợp hình phạt chung cho 04 tội, buộc bị cáo **Nguyễn Thanh T1** phải chấp hành là 22 (hai mươi hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2024.

2/. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 1 Điều 304; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **Phạm Văn N** 05 (năm) năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*, 01 (một) năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"*, 02 (hai) năm tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*. Tổng hợp hình phạt chung cho 03 tội, buộc bị cáo Phạm Văn N phải chấp hành chung là 08 (tám). Thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2024.

3/. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **Dương Nhựt P** 06 (sáu) năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*, 02 (hai) năm tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*. Tổng hợp hình phạt chung cho 02 tội, buộc bị cáo Dương Nhựt P phải chấp hành là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2024.

4/. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **Bùi Chí B** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*, 03 (ba) năm tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*. Tổng hợp hình

phạt chung cho 02 tội, buộc bị cáo Bùi Chí B phải chấp hành là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

5/. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Bùi Văn L** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dan sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 27/6/2025, bị cáo Phạm Văn N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình; bị cáo và gia đình đã khắc phục một phần hậu quả.

Bị cáo Dương Nhựt P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, với lý do sau khi phạm tội đã tự thú; bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả; hành vi của bị cáo xuất phát từ hành vi trái pháp luật của bị hại.

Ngày 30/6/2025, bị cáo Nguyễn Thanh T1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, với lý do mức hình phạt quá cao so với hành vi phạm tội của bị cáo; sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú; bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con nhỏ phải chăm sóc; bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả; hành vi của bị cáo xuất phát từ hành vi trái pháp luật của bị hại.

Bị cáo Bùi Văn L có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt hoặc xin hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc gia đình.

Ngày 01/7/2025, bị cáo Bùi Chí B có đơn kháng cáo xin được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Thanh T1, Phạm Văn N, Dương Nhựt P, Bùi Văn L trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo Bùi Chí B được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh, hình phạt là có căn cứ và đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thanh T1, Phạm Văn N, Dương Nhựt P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và có cung cấp được một số tình tiết giảm nhẹ mới; vấn đề này đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, trường hợp có căn cứ thì giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Đối với Bùi Chí B, Bùi Văn L, tại cấp phúc thẩm không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thanh T1, Phạm Văn N, Dương Nhựt P trình bày: Đối với bị cáo T1, theo kết luận giám định số 224 thì tỷ lệ thương tật 2% của bị hại là tỷ lệ thương tật do điều trị gây ra nhưng cơ quan tố tụng cộng tỷ lệ này vào tỷ lệ thương tật là bất lợi cho bị cáo. Bị cáo T1 dùng súng chỉ xuống đất mục đích để cảnh cáo Đ1, cho thấy bị cáo không mong muốn tước đoạt tính mạng của Đ1 và L; bị cáo bắn phát thứ hai là do Đ1 và L tiếp tục xông vào. Về nguyên nhân phạm tội, bị cáo phạm tội do bị hại có lỗi trước, bị cáo chống trả để bảo vệ tính mạng của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới là khắc phục thêm 10 triệu đồng tại cấp phúc thẩm, đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hoàn cảnh gia đình bị cáo T1 khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, cha mất khả năng lao động, bị cáo có con nhỏ.

Đối với Dương Nhựt P, bị cáo phạm tội chỉ nhằm giúp đỡ T1 đang trong tình trạng bị nhóm của N2 đánh. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải, tiếp tục tác động gia đình khắc phục thêm 10 triệu đồng, gia đình bị cáo có người thân có công với cách mạng, được tặng thưởng bằng khen; mẹ bị cáo hiện bị ung thư tuyến giáp, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Đối với Phạm Văn N, bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhằm mục đích bảo vệ T1; bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho nhóm của N2 mà chỉ giúp sức. bị cáo có trình độ học vấn thấp, khả năng nhận thức pháp luật hạn chế.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo T1, N, P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh T1, Phạm Văn N, Dương Nhựt P, Bùi Chí B, Bùi Văn L làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Chí B được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa phúc thẩm nhưng vắng mặt và có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do sức khỏe không ổn định. Tuy nhiên, kèm theo đơn xin hoãn phiên tòa, bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lý do hoãn phiên tòa là chính đáng nên được xem là vắng mặt không có lý do. Mặt khác, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã rõ; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với tội danh Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình

phạt. Sự vắng mặt của bị cáo không làm ảnh hưởng đến bản chất và việc giải quyết khách quan vụ án. Nhằm đảm bảo thời hạn giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thống nhất quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị cáo Bùi Chí B.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, các kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định:

Xuất phát từ mâu thuẫn trong việc thanh toán tiền hát karaoke, nhóm của Võ Minh N2, Bùi Chí B, Bùi Văn L, Nguyễn Minh Đ1, Đinh Văn P1… gây sự với nhóm của Nguyễn Thanh T, Phạm Văn N, Dương Nhựt P. N2 dùng tay đánh vào mặt Thanh T1; P1 dùng nón bảo hiểm đánh nhiều cái vào đầu và dùng dao đâm Thanh T1; B chạy lại ôm Thanh T1 quật ngã xuống đường làm rơi dao ra khỏi tay Thanh T1; N2 chạy lại cùng B đè Thanh T1 xuống đường; P1 nhặt con dao do Thanh T1 làm rơi xuống đường lao tới chém vào chân trái của Thanh T1 một cái. Khi N lấy con dao tự chế trong quán cầm trên tay chạy ra, Thanh T1 liền giật lấy chém trả Nhí trúng vào tay trái. Phàm cầm dao hỗ trợ Thanh T1 đâm N2 01 cái trúng vào bả vai phải. Dương Bảo T7 cầm con dao tự chế chạy đến hỗ trợ Thanh T1, Thanh T1 giật tiếp con dao từ tay Bảo T7 chém một cái trúng vào mắt phải của N2. Ngoài ra, P còn trực tiếp cầm dao gây thương tích cho Đinh Văn P1 và Bùi Chí B. Lúc này, Phạm Văn N lấy khẩu súng rulo ổ đạn quay có sẵn 02 viên đạn (Nam đặt mua trên mạng, cất giấu ở bụi cây nơi để xe của quán K1) cầm trên tay mục đích đe dọa Đ1 và L không cho đánh Thanh T1. Thanh Tính nhanh chóng giật lấy súng từ tay N bắn 01 phát trúng vào đùi trái của Đ1 và bắn tiếp phát thứ 02 trúng vào ngực phải của Lắm.

Hậu quả trong vụ án, Võ Văn N3 tổn thương cơ thể với tỷ lệ 58%; Nguyễn Thanh T tổn thương cơ thể với tỷ lệ 12%; Bùi Chí B tổn thương cơ thể với tỷ lệ 02%; Bùi Văn L tổn thương cơ thể với tỷ lệ 03% và Nguyễn Minh Đ1 tổn thương cơ thể với tỷ lệ 1%. Ngoài ra, các bị cáo Nguyễn Thanh T1, Phạm Văn N, Dương Nhựt P, Võ Minh N2, Bùi Chí B, Đinh Văn P1, Nguyễn Minh Đ1, Bùi Văn L, Ngô Thanh L3, Dương Bảo T7, Lê Quốc Đ2 và Đỗ Văn K2 cầm dao, súng, đoạn nhựa la hét chửi thề thô tục, nổ súng bắn, chém nhau giữa đêm khuya, gây náo loạn cả khu vực dân cư, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T1 phạm các tội *"Giết người", "Cố ý gây thương tích", "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"* và *"Gây rối trật tự công cộng"* theo điểm a khoản 1 Điều 123, điểm c khoản 3 Điều 134, khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Văn

N phạm các tội *"Cố ý gây thương tích", "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"* và *"Gây rối trật tự công cộng"* theo điểm c khoản 3 Điều 134, khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; bị cáo Dương Nhựt P phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* và *"Gây rối trật tự công cộng"* theo điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; bị cáo Bùi Chí B phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* và *"Gây rối trật tự công cộng"* theo điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự và bị cáo Bùi Văn L phạm tội *"Gây rối trật tự công cộng"* theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo:

[2.2.1] Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T1, Phạm Văn N, Dương Nhựt P:

Xét hành vi, vai trò của các bị cáo thấy rằng khi bị nhóm của N2 tấn công, bị cáo T1 là người trực tiếp giật con dao tự chế của Phạm Văn N và Trần Bảo T8 chém trả N2 gây thương tích 58%, chém Đinh Văn P1 và Bùi Chí B gây thương tích 2%; sau đó dùng súng bắn vào các bị hại Nguyễn Minh Đ1, Bùi Văn L gây thương tích lần lượt 1% và 3%, bị hại Đ1, Lắm không chết là nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Bị cáo Phạm Văn N là người đưa dao Nguyễn Thanh T1 để chém các bị hại, thống nhất ý chí và cổ vũ tinh thần T tấn công nhóm Võ Minh N2, đồng thời mua súng, giấu ở bụi cây, từ đó T sử dụng để bắn các bị hại. Dương Nhựt P sử dụng dao đâm N2 01 cái trúng vào bả vai phải, đâm Phóng 02 cái trúng vào hông trái, vai trái và đâm B 02 cái trúng vào ngực, bụng để hỗ trợ cho Nguyễn Thanh T1.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo sử dụng dao tự chế, súng là các hung khí nguy hiểm, mang tính sát thương cao, khả năng gây nguy hiểm đến nhiều người để tấn công các bị hại. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về vũ khí quân dụng, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phư)ơng. Trong đó, bị cáo Nguyễn Thanh T1 đã bị kết án, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, thuộc trường hợp *"Tái phạm"*. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T1 13 năm tù về tội *"Giết người"*, 06 năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*, 02 năm tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*, 01 năm 06 tháng tù về tội *"Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"*; xử phạt bị cáo N 05 năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*, 01 năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"*, 02 năm tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*;

xử phạt Dương Nhựt P 06 năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*, 02 năm tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"* là phù hợp.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy nguyên nhân dẫn đến hành vi giết người, cố ý gây thương tích của nhóm bị cáo T1 xuất phát từ hành vi trái pháp luật của nhóm các bị cáo Võ Minh N2, Bùi Văn L, Bùi Chí B. Mặc dù không có tiền nhưng nhóm bị cáo Võ Minh N2 vẫn đến hát karaoke, không thanh toán dịch vụ đã sử dụng; sau đó vô cớ gây sự, cố ý tấn công trước dẫn đến sự kích động tinh thần cho nhóm của bị cáo T1. Thực tế, hậu quả quá trình xô xát bị cáo T1 bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ thương tật 12%. Vì vậy, cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra"* quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thanh T1, Phạm Văn N, Dương Nhựt P.

Ngoài ra, các bị cáo còn có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét như sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn Thanh T1 tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho các bị hại. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh T1, Dương Nhựt P xuất trình biên lai thể hiện mỗi bị cáo đã khắc phục hậu quả bổ sung cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng; thể hiện sự ăn năn, hối cải. Do đó, đối với bị cáo Dương Nhựt P cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Đánh giá điều kiện, hoàn cảnh thực hiện hành vi phạm tội, tính chất của hành vi phạm tội và hậu quả đã gây ra, vai trò của từng bị cáo trong vụ án, trên cơ sở xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh T1, Phạm Văn N, Dương Nhựt P; giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thanh T1 về tội *"Giết người"* và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Phạm Văn N, Dương Nhựt P về tội *"Cố ý gây thương tích"*, tạo điều kiện cho các bị cáo an tâm cải tạo tốt, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[2.2.2] Đối với bị cáo Bùi Chí B, Bùi Văn L:

Như đã phân tích tại mục [2.2.1], bị cáo Bùi Chí B cùng với Võ Minh N2 là người chủ động gây sự để dẫn đến sự việc hai nhóm tấn công lẫn nhau; bị cáo B ôm Thanh T ngã xuống đường, ghì Tín lại để tạo điều kiện cho P1 sử dụng dao chém T, gây tổn thương cơ thể với tỷ lệ 12%. Bùi Chí B cùng với Bùi Văn L và các bị cáo khác thuộc nhóm Võ Minh N2 cầm hung khí, la hét, chém nhau gây náo loạn. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các bị cáo sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có thân nhân có công với cách mạng; xử phạt bị cáo Bùi Chí B 02 năm 06 tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*, 03 năm tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*; xử phạt bị cáo Bùi Văn L 02 năm 06 tháng tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"* là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới, đồng thời mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[2.2.3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Bùi Chí B, Bùi Văn L; có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Thanh T1, Phạm Văn N, Dương Nhựt P; sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thanh T1, Phạm Văn N, Dương Nhựt P.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Bùi Chí B, Bùi Văn L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Nguyễn Thanh T1, Phạm Văn N, Dương Nhựt P không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Chí B, Bùi Văn L. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh T1, Phạm Văn N, Dương Nhựt P.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2025/HS-ST ngày 17/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thanh T1, Phạm Văn N, Dương Nhựt P.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T1 phạm các tội: *"Giết người"*, *"Cố ý gây thương tích"*, *"Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"* và *"Gây rối trật tự công cộng"*; bị cáo Phạm Văn N phạm các tội: *"Cố ý gây thương tích"*, *"Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"* và *"Gây rối trật tự công cộng"*.

Các bị cáo Dương Nhựt P, Bùi Chí B phạm các tội *"Cố ý gây thương tích"* và *"Gây rối trật tự công cộng"*.

Bị cáo Bùi Văn L phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

1/. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 123; điểm b, e, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 15, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **Nguyễn Thanh T1** 11 (mười một) năm tù về tội *"Giết người"*.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 1 Điều 304; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 57, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **Nguyễn Thanh T1** 06 (sáu) năm tù tội *"Cố ý gây thương tích"*; 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"*; 02 (hai) năm tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự; Tổng hợp hình phạt chung cho 04 tội, buộc bị cáo **Nguyễn Thanh T1** phải chấp hành là 20 (hai mươi) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2024.

2/. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 1 Điều 304; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm e, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **Phạm Văn N** 04 (bốn) năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*, 01 (một) năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"*, 02 (hai) năm tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*. Tổng hợp hình phạt chung cho 03 tội, buộc bị cáo Phạm Văn N phải chấp hành chung là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2024.

3/. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **Dương Nhựt P** 05 (năm) năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*, 02 (hai) năm tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*. Tổng hợp hình phạt chung cho 02 tội, buộc bị cáo Dương Nhựt P phải chấp hành là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2024.

4/. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt **Bùi Chí B** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*, 03 (ba) năm tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*. Tổng hợp hình phạt chung cho 02 tội, buộc bị cáo Bùi Chí B phải chấp hành là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

5/. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Bùi Văn L** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

6/. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

7/. Các bị cáo Bùi Chí B, Bùi Văn L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Nguyễn Thanh T1, Phạm Văn N, Dương Nhựt P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

8/. Ghi nhận bị cáo Nguyễn Thanh T đã nộp số tiền 10.000.000 đồng theo biên lai thu số 0005678 ngày 12/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp để thi hành quyết định của bản án sơ thẩm.

Ghi nhận bị cáo Dương Nhựt P đã nộp số tiền 10.000.000 đồng theo biên lai thu số 0005679 ngày 12/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp để thi hành quyết định của bản án sơ thẩm.

9/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VCTVKSXXPT tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Đồng Tháp (6);
- VKSND tỉnh Đồng Tháp (1);
- THADS tỉnh Đồng Tháp (1);
- Công an tỉnh Đồng Tháp (1);
- Trại tạm giam số 1 CA tỉnh Đồng Tháp (3);
- Bị cáo (5);
- UBND xã nơi bị cáo tại ngoại cư trú (1);
- Lưu VP (5), HS (2).27b.PPC.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thanh Dũng